

Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển
Giáo viên soạn: Phan Thị Hương
Lớp dạy : 11/1, 11/2
Thời gian thực hiện: Tuần học 25 - 26
Tiết PPCT: 50,51

BÀI 18: CHĂN NUÔI THEO TIÊU CHUẨN VIETGAP

(Thời lượng 2 tiết)

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức: Nêu được khái niệm và vai trò của VietGAP chăn nuôi. Trình bày được các nội dung của quy trình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP

2. Năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- **Năng lực tự chủ và tự học:** Rèn luyện kỹ năng tìm kiếm, khai thác và xử lý thông tin
- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Rèn luyện làm việc nhóm, thuyết trình, giảng giải.
- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Rèn luyện tư duy phản biện, đúc kết

2.2. Năng lực công nghệ: Phân tích được quy trình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP.

3. Phẩm chất: Có ý thức tiêu dùng, ủng hộ các sản phẩm chăn nuôi sạch

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Giáo viên: Máy tính, giáo án, SGK, sách tham khảo...

2. Học sinh: Chuẩn bị các bài tập theo hướng dẫn của GV

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động mở đầu:

a) Mục tiêu: Tạo hứng thú, tâm thế cho HS khi tiếp nhận bài học mới.

b) Nội dung: 1 phút liệt kê các mô hình chăn nuôi sạch, an toàn được chứng nhận ở VN.

c) Sản phẩm: - Hiện nay, trước nhu cầu người tiêu dùng muốn dùng hàng nông sản sạch, an toàn vệ sinh thực phẩm; rất nhiều tiêu chuẩn nông nghiệp đã được xây dựng, ban hành và áp dụng như VietGAP, Hữu cơ; GlobalG.A.P, UADA, JAS, PGS...; Trong đó VietGAP và Hữu cơ Việt Nam là 2 tiêu chuẩn đang được áp dụng phổ biến nhất.

d) Tổ chức thực hiện:

***Chuyển giao nhiệm vụ học tập:** Gv đưa ra nhiệm vụ cho các nhóm học tập.

***Thực hiện nhiệm vụ học tập:** HS dựa vào các hiểu biết của bản thân để hoàn thành nhiệm vụ HT.

***Báo cáo kết quả và thảo luận:** Đại diện nhóm lên viết lên bảng

***Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, khích lệ HS, dẫn dắt vào bài mới.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu: Nêu được khái niệm và vai trò của VietGAP chăn nuôi. Trình bày được các nội dung của quy trình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP. Phân tích được quy trình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP.

b) Nội dung: Học sinh tìm hiểu trước khi đến lớp về các tiêu chuẩn áp dụng trong chăn nuôi, trong đó có tiêu chuẩn VietGAP, lợi ích của chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP, quy trình chăn nuôi theo VietGAP.

Trả lời trước các câu hỏi gợi ý trong SGK.

Trên lớp HS xem video, hoàn thành khái niệm, vai trò, phiếu HT.

PHIẾU HỌC TẬP BÀI 18

Hãy hoàn thành PHT sau bằng cách điền vào chỗ chấm...

Các bước của quy trình	Tiêu chuẩn
1. Chuẩn bị chuồng trại và thiết bị chăn nuôi.	- khu dân cư, xa đường giao thông ít nhấtm - Có đủ nguồn nước sạch - Có đủ các khu chức năng: - Có hố, phòng khử trùng. - Có tường rào ngăn cách với bên ngoài. - Có thiết kế phù hợp với vật nuôi, mục đích sản xuất, thông thoáng, dễ dàng vệ sinh.
2. Chuẩn bị con giống	- Có nguồn gốc, được tiêm - Quản lý “.....”,
3. Nuôi dưỡng và chăm sóc	- Thức ăn có nguồn gốc rõ ràng, Không hóa chất, không thuốc kháng sinh trong danh mục cấm. - Nguồn nước, định kì kiểm tra. - được mặc bảo hộ, khử trùng, vệ sinh phòng dịch. - Định kì phun thuốc khử trùng, phát quang bụi rậm, vệ sinh cống rãnh. -mỗi đợt nuôi cần được khử trùng sạch chuồng trại, để trống ít nhất ngày khi nuôi lứa mới.
4. Quản lý dịch bệnh	- Lập kế hoạch phòng trừ dịch bệnh, theo dõi sức khỏe, quy trình phòng trừ phù hợp với đàn vật nuôi. - Có hồ sơ theo dõi bệnh dịch, nguyên nhân, thuốc, ...
5. Quản lý chất thải và bảo vệ môi trường.	- được thu gom hằng ngày, chuyển đến nơi tập trung và xử lý, không gây ô nhiễm môi trường.

	- được xử lý trước khi xả ra môi trường.
6. Ghi chép, lưu trữ hồ sơ, truy xuất nguồn gốc.	- Có sổ ghi chép lại trong quá trình chăn nuôi, lưu trữ ít nhấttháng.
7. Kiểm tra nội bộ	- Rà soát các hoạt động đã phù hợp với tiêu chuẩn VietGAP.

c) Sản phẩm:

I. Khái niệm VietGAP chăn nuôi

1. Khái niệm: Đó là những nguyên tắc, trình tự, thủ tục được áp dụng trong chăn nuôi nhằm đảm bảo vật nuôi được nuôi dưỡng để đạt được các yêu cầu về chất lượng, an toàn VSTP, đảm bảo phúc lợi XH, sức khỏe người tiêu dùng, bảo vệ môi trường và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

2. Lợi ích của chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP

- Đảm bảo vật nuôi được nuôi dưỡng để đạt được các yêu cầu về chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm.
- Đảm bảo phúc lợi xã hội, sức khỏe người sản xuất và người tiêu dùng.
- Bảo vệ môi trường và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

III. Quy trình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP

Các bước của quy trình	Tiêu chuẩn
1. Chuẩn bị chuồng trại và thiết bị chăn nuôi.	- Xa khu dân cư, xa đường giao thông ít nhất 100m - Có đủ nguồn nước sạch - Có đủ các khu chức năng: khu chuồng nuôi, kho chứa thức ăn, thuốc thú y, vật tư chăn nuôi, công trình cấp nước, khu xử lý chất thải. - Có hố, phòng khử trùng. - Có tường rào ngăn cách với bên ngoài. - Có thiết kế phù hợp với vật nuôi, mục đích sản xuất, thông thoáng, dễ dàng vệ sinh.
2. Chuẩn bị con giống	- Có nguồn gốc rõ ràng, được tiêm vacxin đầy đủ. - Quản lý “Cùng vào cùng ra,,
3. Nuôi dưỡng và chăm sóc	- Thức ăn có nguồn gốc rõ ràng, an toàn. Không hóa chất, không thuốc kháng sinh trong danh mục cấm. - Nguồn nước an toàn, định kỳ kiểm tra. - Người ra vào được mặc bảo hộ, khử trùng, vệ sinh phòng dịch. - Định kỳ phun thuốc khử trùng, phát quang bụi rậm, vệ sinh cống rãnh.

	- Trước và sau mỗi đợt nuôi cần được khử trùng sạch chuồng trại, để trống ít nhất 7 ngày khi nuôi lứa mới.
4. Quản lí dịch bệnh	- Lập kế hoạch phòng trừ dịch bệnh, theo dõi sức khỏe, quy trình phòng trừ phù hợp với đàn vật nuôi. - Có hồ sơ theo dõi bệnh dịch, nguyên nhân, thuốc, ...
5. Quản lí chất thải và bảo vệ môi trường.	- Chất thải rắn được thu gom hằng ngày, chuyển đến nơi tập trung và xử lí, không gây ô nhiễm môi trường. - Chất thải lỏng được xử lí trước khi xả ra môi trường.
6. Ghi chép, lưu trữ hồ sơ, truy xuất nguồn gốc.	- Có sổ ghi chép lại toàn bộ các thông tin trong quá trình chăn nuôi, lưu trữ ít nhất 12 tháng.
7. Kiểm tra nội bộ	- Rà soát các hoạt động đã phù hợp với tiêu chuẩn VietGAP.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<i>Hoạt động 2.1: Khái niệm và vai trò của chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP</i>	
*Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV giao cho nhóm HS tìm hiểu trước ở nhà về các mô hình chăn nuôi theo TC VietGap, chuẩn bị bài trình chiếu lên báo cáo. *Thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân công chuẩn bị bài, sưu tầm video, làm PP trình chiếu, báo cáo trước lớp về khái niệm VietGAP chăn nuôi *Báo cáo kết quả và thảo luận Đại diện Hs đã chuẩn bị bài ở nhà lên báo cáo phần tìm hiểu Cùng cả lớp thảo luận rút ra vai trò của chăn nuôi theo TC VietGAP. *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ GV nhận xét, chốt kiến thức	I. Khái niệm VietGAP chăn nuôi 1. Khái niệm: Đó là những nguyên tắc, trình tự, thủ tục được áp dụng trong chăn nuôi nhằm đảm bảo vật nuôi được nuôi dưỡng để đạt được các yêu cầu về chất lượng, an toàn VSTP, đảm bảo phúc lợi XH, sức khỏe người tiêu dùng, bảo vệ môi trường và truy xuất nguồn gốc sản phẩm. 2. Lợi ích của chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP - Đảm bảo vật nuôi được nuôi dưỡng để đạt được các yêu cầu về chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm. - Đảm bảo phúc lợi xã hội, sức khỏe người sản xuất và người tiêu dùng.

	- Bảo vệ môi trường và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.
Hoạt động 2.2: Quy trình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP	
*Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV Phát PHT, hướng dẫn Hs hoạt động theo kỹ thuật Lầu băng chuyền với 7 món là 7 nội dung trong quy trình. Yêu cầu băng chuyền chạy xong 1 lượt HS hoàn thành PHT của mình. *Thực hiện nhiệm vụ học tập HS chuẩn bị món của mình thật kỹ trong thời gian 5p, sau đó thì băng chuyền sẽ chạy và dừng lại ở từng người 1p để trao đổi và nhận món ăn. Tổng thời gian của trò chơi là 15p *Báo cáo kết quả và thảo luận GV gọi đại diện bất kì lên báo cáo hoàn thành PHT, các thành viên khác góp ý bổ sung *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ GV nhận xét hoạt động và chốt kiến thức.	Đáp án PHT như trên.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu: Hệ thống, khắc sâu được một số kiến thức đã học.

b) Nội dung: HS thực hiện cá nhân bài tập, câu hỏi trong SGK.

Một số câu hỏi trắc nghiệm:

Câu 1: Cho các phát biểu sau, có bao nhiêu ý đúng về VietGAP chăn nuôi.

1. Đó là quy trình thực hành chăn nuôi tốt ở Việt Nam.
2. Đó là lí thuyết về chăn nuôi tốt ở Việt Nam.
3. Gồm những nguyên tắc, trình tự, thủ tục được áp dụng trong chăn nuôi.
4. Nhằm đảm bảo an toàn VSTP, đảm bảo phúc lợi XH, sức khỏe người tiêu dùng, bảo vệ môi trường và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

A. 2

B. 1

C. 3

D. 4

Câu 2: Lợi ích của chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP

1. Đảm bảo vật nuôi được nuôi dưỡng để đạt được các yêu cầu về chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm.
2. Đảm bảo phúc lợi xã hội, sức khỏe người sản xuất và người tiêu dùng.
3. Đảm bảo siêu lợi nhuận cho người chăn nuôi.
4. Bảo vệ môi trường và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

A. 1,2,3

B. 2, 3, 4

C. 1,2,4

D. 1,3,4

Câu 3: Ý nghĩa của bước chuẩn bị con giống

A. Đảm bảo con giống phù hợp với chuồng nuôi.

B. Đảm bảo con giống khỏe mạnh có đặc tính di truyền tốt

C. Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm

D. Để thuận lợi cho chăm sóc nuôi dưỡng.

Câu 4: Để phòng tránh lây lan dịch bệnh cho đàn vật nuôi, đây là nội dung của bước nào?

A. Quản lý dịch bệnh.

B. Nuôi dưỡng và chăm sóc.

C. Chuẩn bị chuồng trại.

D. Cả 7 bước.

c) Sản phẩm: - Xây dựng chuồng trại xa khu dân cư và đường giao thông vì: đảm bảo sức khỏe cho người dân, tránh ô nhiễm, tránh tiếng ồn, để phòng dịch bệnh lây lan.

- Phải khử trùng chuồng nuôi, dụng cụ chăn nuôi trước – sau mỗi lứa nuôi để phòng chống dịch bệnh, không ché, diệt mầm bệnh trong môi trường tránh lây lan, tăng hiệu quả chăn nuôi, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và môi trường.

- Mục đích của kiểm tra nội bộ: Tạo ra sản phẩm an toàn. Tăng sự tin tưởng của khách hàng, bảo vệ người tiêu dùng, tạo lợi thế cạnh tranh, giúp ngăn ngừa các nguy cơ mất an toàn ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm, môi trường, sức khỏe con người,....

- ý nghĩa của các bước trong quy trình.

d) Tổ chức thực hiện:

***Chuyển giao nhiệm vụ học tập:** Gv yêu cầu HS suy nghĩ kĩ và hoàn thành các câu hỏi cuối bài

***Thực hiện nhiệm vụ học tập:** HS suy nghĩ có thể cùng thảo luận và trả lời cá nhân các câu hỏi.

***Báo cáo kết quả và thảo luận:** GV gọi HS bất kì lên trả lời, HS khác bổ sung.

***Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét chốt kiến thức.

4. Hoạt động 4: Vận dụng – Mở rộng

a) Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức vào đời sống.

b) Nội dung: Liên hệ đến địa phương em, tìm hiểu các hộ chăn nuôi ở địa phương em như thế nào? Đối chiếu với VietGap, những gì đạt tiêu chuẩn, điều gì chưa đạt?

c) Sản phẩm: Bài viết, PP báo cáo về hoạt động tìm hiểu của mình.

d) Tổ chức thực hiện:

***Chuyển giao nhiệm vụ học tập:** GV đưa ra yêu cầu về bài tập, hướng dẫn HS cách thực hiện.

***Thực hiện nhiệm vụ học tập:** HS về nhà làm theo n

***Báo cáo kết quả và thảo luận:** Các nhóm nộp sản phẩm vào giờ sau

***Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét đánh giá kết quả.

